

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Tháp năm 2026**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 283/KH-UBND ngày 24/9/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; số 270/KH-UBND ngày 13/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030; số 274/KH-UBND ngày 14/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026; số 294/KH-UBND ngày 16/3/2026 về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Tháp năm 2026, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

1. Cụ thể hoá triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; là căn cứ để UBND các xã, phường, các tổ chức, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số. Xây dựng tỉnh Đồng Tháp trở thành địa phương thuộc nhóm khá về chuyển đổi số của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước.

2. Phát triển đột phá, toàn diện dựa trên ba trụ cột kinh tế và một nền tảng số: xác định chuyển đổi số là động lực then chốt để kiến tạo mô hình tăng trưởng

mới, dựa trên sức mạnh tổng hợp của ba trụ cột kinh tế: công nghiệp công nghệ số, kinh tế số nền tảng và kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực. Hạ tầng số, dữ liệu số và nhân lực số được xác định là nền tảng cốt lõi, xuyên suốt, bệ đỡ cho sự phát triển của cả ba trụ cột trên.

**3. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực:** tất cả các chính sách, chương trình, dự án chuyển đổi số (gọi tắt là CDS) đều phải hướng đến mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, giảm chi phí cho doanh nghiệp; khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp FDI trở thành lực lượng tiên phong trong nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa các công nghệ số; Đồng thời, phát huy tối đa vai trò của các Tổ Công nghệ số cộng đồng để đưa kỹ năng số, dịch vụ số đến từng người dân, từng hộ gia đình.

**4. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, an toàn, có tính dự phòng cao, đi trước một bước để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ của kinh tế số và xã hội số.** Đồng thời tạo đột phá trong xây dựng thể chế, chính sách, mạnh dạn thí điểm các cơ chế mới (Sandbox) để tạo hành lang pháp lý thông thoáng, linh hoạt cho các mô hình kinh doanh số, công nghệ số mới, đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh.

**5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ chủ quyền số trên không gian mạng là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh.** Chủ động xây dựng năng lực phòng vệ, giám sát và ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Phát triển kinh tế số**

#### ***a) Mục tiêu chung***

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 14,5% GRDP; Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh  $\geq 0,7$ .

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 18 lần GRDP tỉnh;

- Phấn đấu khởi công xây dựng 01 khu công nghệ số tập trung.

- Phấn đấu hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại phường Mỹ Tho,

phường Cao Lãnh, phường Sa Đéc và phường Hồng Ngự.

- Xây dựng và nâng cao hiệu quả của Trung tâm dữ liệu tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

***b) Mục tiêu theo ngành, lĩnh vực***

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ phân đầu đạt 15%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phân đầu đạt trên 95%;
- Các giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử đạt 70%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử đạt 55%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 30%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 85%;

**2. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt tối thiểu 90%;
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt tối thiểu 60%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán đạt tối thiểu 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân phân đầu đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 75%;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản đạt 100%;
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 90%;
- Tối thiểu 70% người sử dụng có khả năng truy cập internet băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở phần đầu đạt 85%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở phần đầu đạt tối thiểu 75%.

### **III. PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**

#### **1. Thể chế**

- Nền tảng dẫn dắt, kiến tạo không gian, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Đây là nhiệm vụ đi trước một bước, bảo đảm hành lang pháp lý minh bạch, thuận lợi, tạo động lực đổi mới sáng tạo và giải phóng nguồn lực xã hội.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật, chuyên đổi các hoạt động của kinh tế - xã hội lên môi trường số; thúc đẩy thực hiện giao dịch điện tử trong các ngành, lĩnh vực an toàn, thuận tiện, chi phí phù hợp.

- Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với mô hình, công nghệ mới trong phạm vi được cơ quan có thẩm quyền cho phép, nhằm thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới gắn với công nghệ số tiên tiến. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia cung cấp giải pháp, nền tảng số “Make in Vietnam”.

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, mô hình quản trị số hiện đại, hiệu quả; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội dựa trên dữ liệu và công nghệ số của chính quyền các cấp.

#### **2. Hạ tầng số**

- Phát triển hạ tầng số nhanh, đồng bộ, hiện đại, an toàn để thúc đẩy kinh tế số và xã hội số.

- Phổ cập kết nối số toàn dân, an toàn; phát triển hạ tầng tiện ích số cốt lõi (định danh số, thanh toán số, chữ ký số). Mỗi người dân có một tài khoản số thống nhất (VNeID) để tiếp cận mọi dịch vụ số do Nhà nước cung cấp.

- Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, Internet vạn vật (IoT); đẩy nhanh lộ trình phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh, bảo đảm vùng phủ rộng, ưu tiên khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch. Thúc đẩy triển khai hạ tầng IoT phục vụ quản lý đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh, giám sát môi trường, giao thông, phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Thông minh hóa hạ tầng truyền thông, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế

số, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực thiết yếu như: Giao thông, đô thị, nông nghiệp, môi trường, năng lượng.

### **3. Nền tảng số**

- Triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia; phát triển nền tảng số trở thành không gian cho các hoạt động của kinh tế số và xã hội số.

- Sử dụng rộng rãi các nền tảng số để đưa toàn bộ hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại (nền tảng số quản trị, vận hành) của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực lên môi trường số; ưu tiên các nền tảng quản trị, vận hành “Make in Vietnam”.

- Phát triển nền tảng công dân số của tỉnh với nhiều dịch vụ tiện lợi, thiết thực; triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia phục vụ người dân (VNeID, VssID).

- Ban hành danh mục, ưu tiên đầu tư và triển khai danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực, vùng trên môi trường số, đồng thời định hướng nguồn lực và thị trường.

### **4. Dữ liệu số**

- Dữ liệu là yếu tố sản xuất, nguồn tài nguyên chiến lược. Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong kiến tạo, kết nối và dẫn dắt hạ tầng dữ liệu.

- Quản lý Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" và kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thường xuyên kiểm tra, hoàn thiện Cổng dữ liệu mở tỉnh ĐồngTháp và bảo đảm cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.

- Xây dựng và phát triển các nền tảng công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, an ninh mạng,..), đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

- Nâng cấp trực tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) bảo đảm triển khai liên thông, tích hợp, đồng bộ, dữ liệu từ các hệ thống thông tin dùng chung, các ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng quy trình liên thông của Khung kiến trúc chính quyền số 4.0. Có hơn 85% dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP, hơn 80% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương.

- Triển khai sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình, nâng cao hiệu quả

của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa 02 cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến, 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Thúc đẩy thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong cung cấp dịch vụ công, thương mại, giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu. Góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đến người dân, nhất là người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn; làm thay đổi dần thói quen sử dụng các phương tiện thanh toán trong xã hội, giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt.

- Thực hiện số hóa dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics một cách kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

## **5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng**

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết. Chủ động xây dựng năng lực phòng thủ mạng, hình thành một hệ sinh thái an toàn - tin cậy - tự chủ.

- Đảm bảo quy định về an toàn thông tin mạng xuyên suốt quá trình thiết kế, phát triển và vận hành các hạ tầng số, nền tảng số.

- Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng. Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

- Hướng dẫn về tuân thủ các nguyên tắc về lập trình an toàn, kiểm thử an toàn và vận hành an toàn trong suốt quá trình phát triển, triển khai và vận hành, cung cấp dịch vụ của các nền tảng số. Thúc đẩy sử dụng các nền tảng số, công cụ số phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân, doanh nghiệp nhỏ phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân. Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

## **6. Nhân lực số**

- Nhân lực số là yếu tố then chốt, mang tính quyết định; đột phá chiến lược là triển khai mô hình đào tạo gắn với thực tiễn, liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp.

- Triển khai chính sách thu hút học sinh, sinh viên theo học các ngành khoa học, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ưu tiên của tỉnh: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa...

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động. Đào tạo kỹ năng bán hàng livestream, marketing online cho nông dân và hộ kinh doanh cá thể.

- Triển khai chương trình dạy và học về kỹ năng số trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai.

- Liên kết với các trường đại học lớn để đào tạo ngắn hạn chuyên gia về AI và dữ liệu cho cán bộ tỉnh.

## **7. Công dân số và văn hóa số**

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia; tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến trên nền tảng MOOC các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân (thông qua phong trào Bình dân học vụ số); Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; cho người lao động trong các ngành, lĩnh vực;

- Bảo đảm mỗi công dân trưởng thành có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được tập huấn kỹ năng số cơ bản.

- Triển khai chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, trong đó, xác định các kỹ năng cần thiết, trình độ đáp ứng, phù hợp theo từng đối tượng: Người dân; công chức, viên chức; người lao động trong các ngành, lĩnh vực; học sinh, sinh viên. Xây dựng học liệu số phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng thuộc khung kỹ năng số quốc gia.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử...

## **8. Doanh nghiệp số**

- Phát triển các doanh nghiệp số là lực đẩy chủ đạo để chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo hướng chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm “Make in Vietnam”, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số. Trong đó, xác định rõ một số công nghệ số chiến lược, quan trọng mà tỉnh cần tập trung nguồn lực tốt nhất cho nghiên cứu, phát triển và làm chủ để tạo nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho nền kinh tế số và xã hội số, bao gồm: Dữ liệu lớn; trí tuệ nhân tạo; điện toán đám mây; chuỗi khối (blockchain); IoT; công nghệ bán dẫn.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác chuyển đổi số (SMEdx). Trong đó, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực: thương mại; nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp chế biến chế tạo.

- Triển khai đo lường tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể trên cả nước làm thước đo hiệu quả của các chương trình.

- Ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi đặc thù (về vốn, thuế, đất đai, thị trường) gắn với cam kết trách nhiệm và kết quả cụ thể của doanh nghiệp số.

- Phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp lớn, giao nhiệm vụ cụ thể cho một số doanh nghiệp Nhà nước trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Triển khai đo lường tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp lớn, làm thước đo hiệu quả của chương trình.

- Quy hoạch và hỗ trợ đầu tư phát triển Khu công nghệ số tập trung tỉnh, theo mô hình liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp các trường đại học, viện nghiên cứu và chính quyền địa phương để hình thành các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh, thương mại hóa công nghệ số mới và thu hút chuyên gia chất lượng cao.

## 9. Thanh toán số

- Phát triển thanh toán số thúc đẩy tài chính toàn diện, tăng minh bạch, giảm chi phí giao dịch.

- Triển khai đồng bộ, sâu rộng mô hình “Chợ 4.0” nhằm phổ cập thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trung tâm và các điểm kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán qua mã QR và Mobile Money.

- Các cơ sở giáo dục, y tế công lập triển khai các giải pháp thanh toán học phí, viện phí và các dịch vụ liên quan bằng phương thức điện tử, không dùng tiền mặt.

- Tích hợp đầy đủ, đa dạng các kênh thanh toán trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo 100% dịch vụ công có phát sinh nghĩa vụ tài chính đều có thể thanh toán trực tuyến.

- Phát triển, tích hợp chức năng thanh toán cho các hóa đơn thiết yếu (điện, nước, viễn thông) và các dịch vụ số (du lịch, thương mại điện tử, giao thông) vào nền tảng công dân số và các nền tảng chuyên ngành của tỉnh.

- Tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn và các chiến dịch khuyến mãi quy mô lớn nhằm nâng cao nhận thức, hình thành và duy trì thói quen thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn dân.

## 10. Quản trị số

- Đẩy mạnh cải cách hành chính cho doanh nghiệp, khuyến khích, thúc đẩy thực hiện dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử. Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến, toàn trình; hậu kiểm thay vì tiền kiểm.

- Thúc đẩy hình thành dữ liệu kinh tế số, xã hội số theo thời gian thực, sinh ra từ các hệ thống thông tin, nền tảng số; tích hợp dữ liệu vào các hệ thống thông tin phục vụ quản trị, điều hành các cấp tỉnh đến cấp xã.

## IV. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

### 1. Nông nghiệp và Môi trường

**1.1. Nông nghiệp:** Phát triển nông nghiệp số toàn diện, kết hợp công nghệ số trong toàn bộ chuỗi giá trị từ sản xuất - quản lý - tiêu thụ - truy xuất.

- Tổ chức triển khai (theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến) phổ cập kỹ năng số, tri thức số cần thiết cho người nông dân để tham gia sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế số, xã hội số; ưu tiên các nhóm kỹ năng về sử dụng, khai

thác các ứng dụng quản trị trang trại, hợp tác xã; truy xuất nguồn gốc nông sản; sàn giao dịch điện tử; thanh toán điện tử; nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp tỉnh, tập trung vào dữ liệu về quan trắc, thổ nhưỡng, thị trường.

- Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản, kết nối dữ liệu với công truy xuất nguồn gốc của quốc gia, của các địa phương, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc phục vụ tra cứu thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa nông sản chủ lực.

- Triển khai hệ thống giám sát côn trùng thông minh; sử dụng AI và IoT để cảnh báo sớm dịch bệnh, giúp nông dân tối ưu hóa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Tập huấn và phổ cập cho nông dân kỹ năng số sử dụng nền tảng quản trị, sàn thương mại điện tử, thanh toán số.

**1.2. Tài nguyên và môi trường:** Phục vụ phát triển xanh, tăng trưởng bền vững, chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp.

- Xây dựng nền tảng số giám sát môi trường.

- Phát triển nền tảng dữ liệu số về tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, bản đồ số quốc gia mở bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng hệ thống số hóa quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải; triển khai ứng dụng di động để người dân theo dõi, phản ánh.

## **2. Du lịch và Văn hoá**

### **2.1. Du lịch:**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển du lịch thông minh, nâng cao trải nghiệm du khách và tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch Đồng Tháp trên môi trường số.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số du lịch của tỉnh, bao gồm dữ liệu về tài nguyên du lịch, khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp và dịch vụ du lịch; bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống dữ liệu du lịch quốc gia và các hệ thống thông tin liên quan phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách phát triển du lịch.

- Triển khai phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh của tỉnh, trong đó trọng tâm là Cổng du lịch thông minh, hệ thống thông tin du lịch và bản đồ du lịch số; cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ du khách tra cứu, tiếp cận thông tin và nâng cao trải nghiệm khi tham quan, du lịch tại địa phương.

- Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch ứng dụng công nghệ số trong quản trị, kinh doanh, quảng bá và kết nối thị trường; thúc đẩy ứng dụng các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), bản đồ số trong quảng bá điểm đến và phát triển sản phẩm du lịch.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng làm du lịch, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành du lịch.

**2.2. Văn hóa:** Phát triển công nghiệp văn hóa, lan tỏa các giá trị của tỉnh trên không gian mạng.

- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu văn hóa tập trung, đồng bộ, toàn diện phục vụ công tác quản lý và bảo tồn.

- Số hóa di sản văn hóa vật thể thông qua xây dựng mô hình 3D/VR360 các bảo tàng, di tích, danh lam thắng cảnh.

- Triển khai các giải pháp truyền thông số nhằm quảng bá, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể và nghệ thuật truyền thống của tỉnh, tiêu biểu như các vở diễn cải lương.

### **3. Thương mại, công nghiệp và năng lượng**

#### **3.1. Thương mại**

- Phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử, chuyển đổi toàn diện hoạt động kinh doanh, phân phối sang môi trường số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã áp dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm, nhất là các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Ứng dụng công nghệ số sâu rộng hơn trong các hoạt động thương mại điện tử, bao gồm trí tuệ nhân tạo, IoT, và các công nghệ khác để tối ưu hóa quy trình, nâng cao trải nghiệm người dùng và mở rộng thị trường.

- Quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh qua thương mại điện tử; tăng cường chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh,

có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế trên các sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ các sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, doanh nghiệp nông sản an toàn của tỉnh tham gia kinh doanh trên sàn thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử khác để phát triển kinh doanh và mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hội chợ, triển lãm trên nền tảng thực tế ảo nhằm tăng cường quảng bá sản phẩm.

**3.2. Công nghiệp chế biến, chế tạo:** Chuyển đổi các nhà máy truyền thống thành nhà máy thông minh, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, cụm công nghiệp chuyển đổi số.

- Thúc đẩy sử dụng các nền tảng chuyển đổi số sản xuất (MES) chuyên biệt.

**3.3. Năng lượng:** Hiện đại hóa hạ tầng điện lực, phát triển lưới điện thông minh.

- Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển lưới điện thông minh.

- Triển khai hệ thống đo đếm thông minh tới từng hộ gia đình.

#### **4. Giáo dục và Đào tạo**

- Giáo dục phổ thông: Số hóa toàn diện hoạt động giáo dục, hình thành hệ sinh thái giáo dục số xuyên suốt.

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng nền tảng quản trị trường học (nền tảng vận hành) cho các trường học phổ thông; đưa toàn bộ hoạt động của trường học cấp phổ thông (quản trị, quản lý hoạt động giảng dạy - học tập, thu học phí, giao tiếp với phụ huynh học sinh...) lên môi trường số thông qua một nền tảng số tích hợp chung; kết nối các trường học với cơ quan quản lý theo phân cấp, phân quyền, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương hình thành kho dữ liệu về hoạt động của các trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Triển khai nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn về hồ sơ học tập. Mỗi học sinh đều có một hồ sơ học tập số trong suốt quá trình học tập, đào tạo và phục vụ học tập suốt đời của một công dân. Hồ sơ học tập số gắn liền với các thông tin định danh công

dân, và được duy trì cập nhật, bổ sung bảo đảm thông tin học tập của công dân là “đúng, đủ, sạch, sống” trong suốt quá trình học tập các cấp và sau khi tốt nghiệp.

- Tổ chức triển khai chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai.

- Tổ chức triển khai nền tảng bồi dưỡng thường xuyên cho các giáo viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục; cho phép tổ chức các lớp học trực tuyến, theo dõi, đánh giá tình hình học tập của các giáo viên và cán bộ quản lý tham gia chương trình đổi mới sách giáo khoa phổ thông mới và nội dung chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.

## **5. Lao động, việc làm và an sinh xã hội**

- Hiện đại hóa quản lý, thúc đẩy thị trường lao động vận hành minh bạch, hiệu quả trên nền tảng số. Triển khai nền tảng hợp đồng lao động điện tử và nền tảng quản lý lao động và việc làm thống nhất dùng chung trong phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội.

- Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Xây dựng và tổ chức triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động.

## **6. Y tế**

- Hiện đại hóa ngành y tế, kết nối liên thông toàn ngành, lấy người dân làm trung tâm, dữ liệu làm nền tảng. Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng y tế số gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ tỉnh tới cấp phường, xã và với người dân.

- Xây dựng, tổ chức triển khai và thúc đẩy sử dụng một số nền tảng quốc gia phục vụ quản lý nhà nước về y tế tại tỉnh, bao gồm:

- + Nền tảng quản lý nhân sự và cơ sở hành nghề;

- + Nền tảng quản lý dược;

- + Nền tảng quản lý bệnh án điện tử;

- + Nền tảng đơn thuốc quốc gia để quản lý, lưu trữ tập trung và chia sẻ thông tin đơn thuốc điện tử trên toàn quốc, dễ dàng truy xuất thông tin nguồn gốc, xuất xứ, tăng tính minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý y tế.

+ Nền tảng quản lý tiêm chủng; tích hợp thông tin về tiêm chủng (loại vắc-xin, lịch tiêm, tình trạng tiêm, chứng nhận tiêm chủng) của toàn dân, liên kết với các cơ sở y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật và người dân thông qua nền tảng như định danh điện tử (VNeID) với ứng dụng di động.

+ Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối bệnh viện với bệnh viện, bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, từ Trung ương tới cơ sở, giữa bác sĩ với người dân giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

+ Phát triển các nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn.

- Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân được duy trì thường xuyên, kết nối định danh công dân. Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân theo dõi tình hình sức khỏe, khám chữa bệnh. Hồ sơ sức khỏe điện tử, gắn với thông tin định danh công dân, được duy trì, cập nhật, bổ sung bảo đảm thông tin sức khỏe của công dân là “đúng, đủ, sạch, sống”. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

## **7. Các ngành, lĩnh vực khác**

Đối với các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, giao thông vận tải, logistics, xây dựng và bất động sản, các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và các ngành, lĩnh vực khác: tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực.

Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; phát động và thu hút làn sóng doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; phát triển các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

b) Thúc đẩy nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và

cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân.

c) Xây dựng và tổ chức triển khai ứng dụng, công cụ số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính phủ, giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng.

d) Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực; đào tạo công nghệ số chuyên ngành, chuyển đổi số chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo đại học trong ngành, lĩnh vực.

## **V. GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức, bộ máy**

- Cùng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh. Ban Chỉ đạo có vai trò định hướng chiến lược, điều phối nguồn lực liên ngành, đôn đốc, kiểm tra và giám sát xuyên suốt quá trình thực hiện Kế hoạch, đảm bảo các mục tiêu được triển khai hiệu quả theo từng năm và cả giai đoạn.

- Duy trì và phát huy vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 100% các xã, phường. Xây dựng quy chế hoạt động, cơ chế hỗ trợ và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ để lực lượng này thực sự trở thành “cánh tay nối dài” của chính quyền trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và lan tỏa công nghệ, kỹ năng số đến từng người dân, hộ gia đình.

- Xây dựng, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; khuyến khích phát huy vai trò của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trong thúc đẩy phát triển xã hội số.

- Xây dựng, triển khai thực hiện chính sách thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và giảm chi phí cho doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số trở thành lực lượng tiên phong trong nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa các công nghệ số.

- Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, có tính cạnh tranh cao để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư vào Khu công nghệ số tập trung. Ưu tiên xây dựng chính sách đột phá về thuế, đất đai, tín dụng và thủ

tục hành chính.

## **2. Hợp tác**

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số; nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao;

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp công nghệ số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao; hình thành hệ sinh thái phát triển kinh tế số và xã hội số; nghiên cứu, triển khai cung cấp các mô hình kinh doanh mới, dịch vụ tiện ích mới cho người dân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số;

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học, sau đại học, và doanh nghiệp nền tảng số trong việc đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cấp kỹ năng cho lực lượng lao động phục vụ phát triển kinh tế số;

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh phù hợp với nội dung của Kế hoạch.

## **3. Nghiên cứu, phát triển**

- Ưu tiên nguồn lực của tỉnh để nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ số trọng điểm có khả năng tạo đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT), kết hợp sử dụng công nghệ mở và mã nguồn mở để giảm chi phí, tăng tính chủ động.

- Đầu tư xây dựng các mô hình mẫu về chuyển đổi số, doanh nghiệp số điển hình trong các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, du lịch, công nghiệp chế biến). Phát huy vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp đầu ngành trong việc tạo lập hệ sinh thái số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn chuỗi cung ứng.

- Phát huy vai trò cầu nối của chính quyền 02 cấp trong việc đưa các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số vào hợp tác, đồng hành, tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực kinh nghiệm để tham gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

#### **4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức**

- Triển khai đồng bộ, thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, phổ biến theo hướng sâu rộng, đa kênh, thực chất, hiệu quả. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm cấp tỉnh để lan tỏa thông điệp về một Đồng Tháp năng động, chủ động trong kỷ nguyên số.

- Đẩy mạnh truyền thông đại chúng, phát động phong trào “Bình dân học vụ số” để tập huấn, phổ cập kỹ năng số tới người dân và doanh nghiệp. Phát triển các kênh hỗ trợ trực tuyến như tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo để người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

- Thiết lập và duy trì chuyên mục “Kinh tế số - Xã hội số” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, là nơi cung cấp thông tin chính thống, cập nhật tiến độ Kế hoạch, tích hợp dữ liệu phát triển và tạo diễn đàn kết nối chuyên gia - doanh nghiệp - cơ quan quản lý.

- Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên 04 loại hình báo chí; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số;

- Tổ chức các cuộc thi để khuyến khích các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đưa ra các bài toán thực tế cần giải quyết bằng công nghệ số, nền tảng số và các giải pháp số, nền tảng số giải quyết xuất sắc bài toán đặt ra;

- Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

#### **5. Đo lường, giám sát triển khai**

Định kỳ cập nhật các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số phù hợp thực tế phát triển, đảm bảo hệ thống chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số, xã hội số thống nhất, bao gồm các chỉ tiêu cấp quốc gia, cấp ngành và địa phương. Định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### **6. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số**

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá tác động của tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đến cơ cấu việc làm, ngành nghề để xây dựng các chính sách đào tạo lại, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp, bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Tăng cường các giải pháp kỹ thuật và giáo dục để bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em và các nhóm yếu thế, trước các thông tin xấu, độc hại, lừa đảo trên không gian mạng.

- Xây dựng văn hóa số lành mạnh, đề cao các giá trị đạo đức, văn hóa và bản sắc dân tộc. Triển khai hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, kiên quyết xử lý các hành vi lệch chuẩn, vi phạm pháp luật.

## **7. Thi đua khen thưởng**

Mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương kịp thời, xứng đáng các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có mô hình hay, cách làm sáng tạo, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Khen thưởng phải gắn với kết quả, hiệu quả cụ thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo sâu rộng trong toàn xã hội.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số đã được phê duyệt trong Kế hoạch.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa, chủ động khai thác các nguồn lực ngoài ngân sách. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp công nghệ số đầu tư xây dựng, vận hành các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Đặc biệt, ưu tiên áp dụng mô hình đối tác công - tư (PPP) và các hình thức huy động vốn xã hội hóa hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghệ số tập trung, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, đôn đốc, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, nhân lực số và đổi mới sáng tạo. Xây dựng, quản lý và vận hành các hạ tầng số, nền tảng số, kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án thành lập Khu công nghệ số tập trung theo đúng lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ

chức phong trào thi đua; tham mưu khen thưởng, tôn vinh, biểu dương các điển hình tiên tiến, đặc biệt là các doanh nghiệp nền tảng số thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số trên toàn tỉnh.

## **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở dự toán của các sở, ban, ngành, địa phương lập, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, triển khai chính sách ưu đãi của Trung ương để thu hút đầu tư vào khu công nghệ số tập trung theo quy định.

## **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản 1 mục IV của Kế hoạch này.

## **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản 2 mục IV của Kế hoạch này.

## **5. Sở Công Thương**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản 3 mục IV của Kế hoạch này.

## **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản 4 mục IV của Kế hoạch này.

## **7. Sở Nội vụ**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản 5 mục IV của Kế hoạch này; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời, hiệu quả.

## **8. Sở Y tế**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản 6 mục IV của Kế hoạch này.

## **9. Công an tỉnh**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển tài khoản định danh, xác thực điện tử, nhiệm vụ phát triển dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

## **10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (đơn vị chủ trì) và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức triển khai Đề án thành lập Khu công nghệ số tập trung, công tác xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào Khu công nghệ số tập trung.

### **11. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nội dung thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

### **12. Thuế tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số.

### **13. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển của từng ngành, từng địa phương. Chủ động công bố dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực và địa phương. Đẩy mạnh số hóa hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12 về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

### **14. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh**

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp.
- Tiên phong đầu tư phát triển nền tảng số, ứng dụng AI, nâng cao năng suất, hiệu quả.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các trường đại học, cao đẳng trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp nhận sinh viên vào thực tập và tiếp cận sớm với môi trường doanh nghiệp.

**15. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp:** Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền trong các ngành, các cấp và Nhân dân về nội dung Kế hoạch này.

**16. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:** Tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ điều phối; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên, thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

**17. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh:** xây dựng kế hoạch hành động và chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

**18. Đề nghị các Hội, hiệp hội xã hội nghề nghiệp chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp**

chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng; tham gia cùng Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số ở Việt Nam; chủ động phát hiện, giới thiệu các nền tảng chuyển đổi số quốc gia trong ngành, lĩnh vực mình; tích cực tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số; khuyến khích các doanh nghiệp thành viên tham gia kết nối, sử dụng các nền tảng số trong các hoạt động của hội, hiệp hội.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Tháp năm 2026; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai, tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức và địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để điều chỉnh cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như mục VII;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (vvtoan)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**

**Phụ lục**  
**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ**  
**VÀ XÃ HỘI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được
<b>I</b>	<b>PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ</b>			
1	Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy giao dịch điện tử; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu, nhân lực số và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan	Hoàn thiện hành lang pháp lý minh bạch, thuận lợi cho phát triển kinh tế số, xã hội số
2	Phát triển hạ tầng băng rộng cáp quang và mạng di động 5G	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông, UBND các xã, phường	Phủ sóng 5G đạt tối thiểu 90% dân số, phủ cập kết nối số toàn dân, an toàn
3	Đảm bảo an toàn thông tin mạng; phổ cập công cụ, nền tảng số bảo vệ người dân và doanh nghiệp	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ số	80% người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản
4	Tổ chức thu nhận hồ sơ căn cước, hồ sơ định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức đủ điều kiện. Hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử của công dân khi đã được Bộ Công an phê duyệt	Công an tỉnh	UBND các xã, phường	Phát triển công dân số
5	Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số, văn hoá số toàn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, UBND các	75% dân số trưởng thành có kỹ năng số cơ bản

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được
			xã, phường, Tổ công nghệ số cộng đồng	
6	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (Chương trình SMEdx)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, UBND các xã, phường	Tối thiểu 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số
7	Triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát triển thanh toán số mô hình: “Chợ 4.0”, tuyến đường/ chợ không dùng tiền mặt, thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt”	Ngân hàng nhà nước Khu vực 13	Các sở, ban, ngành, UBND, các xã, phường, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Trên 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch. Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 18 lần GRDP tỉnh
8	Nghiên cứu triển khai sử dụng mô hình do Học viện Công nghệ, Bưu chính Viễn thông phát triển để áp dụng thực hiện đo lường thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa chỉ <a href="https://kinhteso.ptit.edu.vn/">https://kinhteso.ptit.edu.vn/</a> khi được hướng dẫn áp dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Đo lường kinh tế số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp lớn
<b>II</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC</b>			
9	Phát triển nông nghiệp số, xây dựng nền tảng dữ liệu số, bản đồ số về tài nguyên, môi trường; giám sát môi trường bằng IoT	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân tỉnh	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, bản đồ số mở; hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; triển khai hệ thống giám sát môi trường thời gian thực
10	Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh của tỉnh; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số du	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các	Xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được
	lịch và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu điểm đến và hỗ trợ du khách		doanh nghiệp du lịch	số du lịch; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh của tỉnh gắn với Cổng du lịch thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và trải nghiệm của du khách
11	Số hóa di sản văn hóa vật thể (mô hình 3D/VR360), quảng bá di sản phi vật thể trên không gian mạng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành số hóa các bảo tàng, di tích, danh lam thắng cảnh trọng điểm
12	Phối hợp quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh qua thương mại điện tử; phối hợp chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Hoạt động kinh doanh qua thương mại điện tử đúng quy định pháp luật
13	Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; phối hợp chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nền tảng
14	Theo dõi, giám sát, đôn đốc ngành điện thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong lĩnh vực năng lượng, phát triển lưới điện thông minh	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch
15	Số hóa toàn diện giáo dục phổ thông: nền tảng quản trị trường học, hồ sơ học tập số, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	100% trường học triển khai nền tảng quản trị;

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được
				100% học sinh có hồ sơ học tập số
16	Triển khai nền tảng hợp đồng lao động điện tử và nền tảng quản lý lao động, việc làm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu lao động toàn tỉnh
17	Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền tại các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng để chống thất thoát trong thu thuế, thất thu ngân sách	Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch đạt tối thiểu 85%
18	Đo lường giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	Tỷ trọng kinh tế số đạt 14,5% GRDP
19	Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi đột phá để thu hút đầu tư vào Khu công nghệ số tập trung	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh	Chính sách ưu đãi và khuyến khích hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung, doanh nghiệp và người lao động trong khu công nghệ số tập trung từ ngân sách địa phương phù hợp với quy định của pháp luật

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được
20	Hiện đại hóa ngành y tế: triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ sở y tế	Hoàn thành triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân kết nối định danh công dân. Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 90%
21	Tham mưu phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ số tập trung Mekong	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Tập đoàn VNPT	Quyết định phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ số tập trung Mekong